

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH DỊCH VỤ VẬN TẢI GIA BẢO**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ KINH DOANH DỊCH VỤ VẬN TẢI GIA BẢO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GIA BAO TRANSPORTATION SERVICE BUSINESS INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301245624

**3. Ngày thành lập:** 25/05/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Đông, Xã Đào Viên, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0396 977 324

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                           | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác                                                 | 4511        |
| 2.  | Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)                                         | 4512        |
| 3.  | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác                                                   | 4513        |
| 4.  | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                      | 4520        |
| 5.  | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác                  | 4530        |
| 6.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                  | 4649        |
| 7.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                     | 4659        |
| 8.  | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                 | 4662        |
| 9.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                   | 4669        |
| 10. | Dịch vụ đóng gói                                                                    | 8292        |
| 11. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu             | 8299        |
| 12. | Cho thuê xe có động cơ                                                              | 7710        |
| 13. | Bán buôn tổng hợp                                                                   | 4690        |
| 14. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) | 4931        |
| 15. | Vận tải hành khách đường bộ khác                                                    | 4932        |
| 16. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                      | 4933(Chính) |
| 17. | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương                                             | 5012        |
| 18. | Vận tải hành khách đường thủy nội địa                                               | 5021        |
| 19. | Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa                                                 | 5022        |
| 20. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                         | 5210        |

|     |                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 21. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt                                                                                                                | 5221 |
| 22. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy                                                                                                               | 5222 |
| 23. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                        | 5224 |
| 24. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ                                                                                                                 | 5225 |
| 25. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải                                                                                                                     | 5229 |
| 26. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                          | 7730 |
| 27. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                                                                   | 8121 |
| 28. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt                                                                                                                       | 8129 |
| 29. | Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu                                                                                                    | 3099 |
| 30. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                              | 3312 |
| 31. | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)                                                                               | 3315 |
| 32. | Sửa chữa thiết bị khác                                                                                                                                                  | 3319 |
| 33. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                    | 4752 |
| 34. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753 |
| 35. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRƯƠNG THỊ BÍCH HẢI

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 26/06/1989 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027189012604

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Cống, Xã Đào Viên, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Cống, Xã Đào Viên, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRƯỜNG THỊ BÍCH HẢI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/06/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 027189012604

Ngày cấp: 10/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Cống, Xã Đào Viên, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Cống, Xã Đào Viên, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh